

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 01/2025/DS-ST

Ngày: 13/01/2025

V/v “Đòi tài sản”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kim;

2. Ông Kiều Công Trường;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đình Thị Huyền Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1955;

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: bà Phan Thị Đ, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: khu phố E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Ngày 30/4/2023, bà có giao cho con gái ruột là chị Phan Thị Đ số tiền 200.000.000 đồng để chị Đ giữ dùm. Nguồn gốc số tiền này là do bà C chuyển nhượng phần đất của bà được 190.000.000 đồng cùng với số tiền tiết kiệm là 10.000.000 đồng. Do bà C sinh sống một mình, tuổi đã cao, sức khỏe không đảm bảo nên chị Đ rước bà về cùng sinh sống tại ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Số tiền 200.000.000 đồng này cũng khá lớn, bà cất giữ không tiện nên chị Đ yêu cầu giữ

dùng đến khi nào bà C cần sử dụng thì chị Đ sẽ trả lại. Việc giao tiền cho chị Đ không lập văn bản hay giấy tờ gì khác. Tuy nhiên, việc bà C giao tiền cho chị Đ có cô ruột của chị Đ, là bà Phan Thị P1 biết. Trong quá trình hòa giải tại ấp H cũng như tại xã H, bà P1 có trình bày bà P1 biết chị Đ có cất giữ dùng bà C số tiền nêu trên.

Do sinh sống bên gia đình chồng của chị Đ không tiện nên bà C chuyển về nhà của con gái thứ ba là chị T ở hơn 06 tháng nay. Bà C yêu cầu chị Đ trả lại số tiền 200.000.000 đồng đã cất giữ dùng bà nhưng chị Đ không đồng ý. Chị Đ cho rằng việc giao nhận tiền giữa bà với chị Đ không có lập văn bản hay người làm chứng nên chị Đ từ chối trả lại tiền. Sau đó, chị Đ có nói chị Đ trả cho bà 2.000.000 đồng/tháng; chị Đ còn thách thức bà C đi kiện nhưng không có chứng cứ chứng minh. Nhận thấy việc chị Đ không giao trả lại số tiền 200.000.000 đồng đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản của bà C.

Nay, bà C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc giải quyết buộc chị Đ trả số tiền 200.000.000 đồng chị Đ cất giữ dùng bà, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Bà Đ không đồng ý trả số tiền nào cho bà C, vì bà Đ không biết, không giữ số tiền nào của bà C gửi như đơn khởi kiện.

Bà C là mẹ ruột của bà Đ. Khoảng tháng 6/2023, bà C về ở chung với vợ chồng bà Đ, do em ruột của bà Đ là bà T bạo hành, không nuôi dưỡng bà C nên bà Đ mới rước bà C về sống chung với vợ chồng bà Đ. Khoảng tháng 3/2024, không biết lý do gì bà T kêu bà C về sống chung với bà T ở ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre đến nay thì bà C kiện bà Đ.

Bà C từ trước đến nay không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào con cái, không có thu nhập và bệnh tật triền miên.

Bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định pháp luật. Trường hợp bà C có chứng cứ giao tiền cho bà Đ thì giao nộp cho Tòa án giải quyết.

Đối với ý kiến của bà C trình bày bà Đ có nói với bà C bà Đ trả cho bà C 2.000.000 đồng/tháng, thách thức bà C1 kiện là không có.

Tại phiên tòa, bà C vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Ông P, đại diện cho bà Đ vẫn giữ nguyên lời trình bày không có thay đổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý cũng như quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 21, 26, 35, 36, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị C về việc yêu cầu buộc bị đơn Phan Thị Đ phải trả lại số tiền 200.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 12/7/2024, bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phan Thị Đ trả cho bà số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của bà C, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp về việc “Đòi lại tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 166 Bộ luật dân sự. Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu của bà C yêu cầu chị Đ trả số tiền 200.000.000 đồng:

Theo bà C: ngày 30/4/2023, bà C có giao cho con gái ruột là chị Phan Thị Đ số tiền 200.000.000 đồng để chị Đ giữ dùm. Số tiền 200.000.000 đồng này cũng khá lớn, bà cất giữ không tiện nên chị Đ yêu cầu giữ dùm khi nào bà C cần sử dụng thì chị Đ sẽ trả lại. Việc giao tiền cho chị Đ không lập văn bản hay giấy tờ gì khác và cũng không có ai khác chứng kiến. Chứng cứ chứng minh: Tờ trình (bản chính); Đơn yêu cầu (bản chính); Đơn xin vắng mặt tất cả các buổi hòa giải tại xã (bản chính); 02 Biên bản hòa giải xã (bản chính); Biên bản hòa giải ở cơ sở (hòa giải ấp H) (bản chính).

Đối với yêu cầu của bà C, chị Đ không đồng ý vì chị Đ không giữ bất cứ số tiền nào của bà C. Chị Đ không cung cấp chứng cứ chứng minh.

Xét thấy, bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Đ trả cho bà số tiền 200.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Chị Đ không thừa nhận có giữ của bà C số tiền trên. Bà P1 làm chứng cho bà C nhưng trình bày không chứng kiến việc bà C đưa tiền cho bà Đ. Bà P1 biết được sự việc là do chị Đ nói lại cho bà P1 biết. Tại phiên tòa, ông P đại diện cho chị Đ xác định chị Đ không có nói với bà P1 việc chị Đ giữ dùm bà C số tiền 200.000.000 đồng như bà P1 trình bày. Từ các căn cứ trên không có cơ sở chứng minh bà C có đưa cho chị Đ giữ dùm số tiền 200.000.000 đồng. Yêu cầu của bà C không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: do bà C là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C yêu cầu chị Phan Thị Đ trả lại số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị C được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THA DS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
đã ký

Lê Thị Minh Trung